

(Thời gian: 60 phút)

Họ và tên:.....Lớp : 5.....

ĐIỂM			GV kí và ghi rõ họ tên
Đọc	Viết	Chung	GV1:.....
			GV2:.....

A. KIỂM TRA ĐỌC

I. Đọc thành tiếng (5 điểm)

- GV chủ nhiệm tự cho đọc đoạn văn khoảng 100 chữ thuộc chủ đề đã học ở HKI.
(GV ghi tên bài, số trang trong SGK vào phiếu cho từng HS bốc thăm và đọc thành tiếng đoạn văn do GV đã đánh dấu).

II. Đọc thầm và làm bài tập (5 điểm)

Đọc thầm bài :

Trồng rừng ngập mặn (TV5/ Tập 1/ trang 128, 129)

B. Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây :

Câu 1: Bài “ Trồng rừng ngập mặn thuộc chủ điểm nào?

- a. Vì hạnh phúc con người.
- b. Giữ lấy màu xanh.
- c. Con người với thiên nhiên.

Câu 2: Nêu nguyên nhân của việc phá rừng ngập mặn.

- a. Do chiến tranh tàn phá.
- b. Do quá trình quai đê lấn biển,
- c. Do làm đầm nuôi tôm.
- d. Cả a,b,c

Câu 3: Rừng ngập mặn được trồng ở đâu?

- a. Ở các đảo mới bồi ngoài biển và trên các đồi núi.
- b. Ở ven biển các tỉnh và ở các đảo mới bồi ngoài biển.
- c. Ở ven biển các tỉnh và trên các đồi núi.

Câu 4: Dòng nào dưới đây gồm các từ ngữ chỉ hành động bảo vệ môi trường:

- a. Đánh bắt cá bằng mìn, phủ xanh đồi trọc, buôn bán động vật hoang dã.
- b. Trồng rừng, xả rác bừa bãi, đốt nương, trồng cây.
- c. Phủ xanh đồi trọc, trồng cây, tưới cây, chăm sóc cây, trồng rừng.
- d. Tưới cây, không săn bắn thú hiếm, đánh cá bằng điện, phá rừng.

Câu 5: Vì sao các tỉnh ven biển có phong trào trồng rừng ngập mặn?

- a. Vì hiểu rõ tác dụng của rừng ngập mặn đối với việc bảo vệ đê điều.
- b. Vì lượng cua trong rừng phát triển mạnh.
- c. Trồng rừng ngập mặn để cho các loài chim bay về.
- d. Vì làm tốt công tác thông tin tuyên truyền để mọi người dân hiểu rõ tác dụng của rừng ngập mặn đối với việc bảo vệ đê điều.

Câu 6: Nêu tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi.

- a. Bảo vệ vững chắc đê điều. Tăng thu nhập cho người dân.
- b. Lượng hải sản tăng nhiều, các loài chim nước trở nên phong phú.
- c. Bảo vệ vững chắc đê điều, tăng thu nhập cho người dân nhờ lượng hải sản tăng nhiều, cá loài chim nước trở nên phong phú.

Câu 7: Cặp quan hệ từ “ Nhờ.....mà.....” trong câu “ Nhờ phục hồi rừng ngập mặn mà ở nhiều địa phương, môi trường đã có những thay đổi rất nhanh chóng ” biểu thị quan hệ gì giữa các bộ phận của câu ?

- a. Biểu thị quan hệ tương phản.
- b. Biểu thị quan hệ điều kiện - kết quả.
- c. Biểu thị quan hệ nguyên nhân - kết quả.

Câu 8: Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ *phấn khởi*?

- a. Vui mừng.
- b. Sung sướng,
- c. Phấn trấn.
- d. Hân hoan

Câu 9: Điền từ trái nghĩa thích hợp (với các từ in đậm) vào chỗ chấm trong các thành ngữ sau:

- a. Hẹp nhà,bụng
- b.thác, **xuống** ghềnh.

II. KIỂM TRA VIẾT : (10 điểm)

1. Chính tả: Nghe -viết: (5 điểm)

- **Nghe - viết bài** : Mùa thảo quả từ “Sự sốngđếntừ dưới đáy rừng” trang 114, SGK TV5 , Tập 1.

2. Tập làm văn (5 điểm)

Đề bài: Tả một người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, em,.....) của em.

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CHO ĐIỂM

Năm học: 2016 - 2017

MÔN: TIẾNG VIỆT

A. KIỂM TRA ĐỌC:

I. Bài đọc thành tiếng : (5điểm)

Đánh giá cho điểm dựa vào những yêu cầu đã nêu ở mục A (Hướng dẫn chung).

II. Bài đọc thầm và trả lời câu hỏi : (5 điểm)

- Riêng câu 5 trả lời đúng được (1điểm), các câu còn lại mỗi câu trả lời đúng được (0,5 điểm).

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đáp án	B	D	B	C	D	C	C	A	a. rộng b. Lên

B - KIỂM TRA VIẾT:

I. Chính tả: (5điểm)

+ Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn :5 đ

+ Mỗi loại chính tả trong bài viết (sai- lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh, không viết hoa đúng quy định, sai về độ cao...) trừ 0,5 điểm.

+ Nếu chữ viết không rõ ràng, khoảng cách – kiểu chữ, hoặc trình bày bản ... bị trừ một điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5điểm)

- Nội dung đủ: 3điểm

- Đúng ngữ pháp, từ sử dụng đúng, không mắc lỗi chính tả: 1điểm

- Chữ viết rõ ràng, trình bày sạch: 1điểm)

*Cách tính điểm:

Tiếng Việt viết: 10điểm

Tiếng Việt đọc: 10điểm

Điểm Tiếng Việt= (Tiếng Việt viết+ Tiếng Việt đọc) :2 (lấy điểm nguyên)

II - Bài đọc thành tiếng :5điểm

Đọc thành tiếng một đoạn trong các bài sau:

- 1- Thư gửi các học sinh (Trang 4)
- 2- Quang cảnh làng mạc ngày mùa(Trang 10)
- 3- Ê- mi- li ,con (Trang 49)
- 4- Kì diệu rừng xanh (Trang 75)